

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Son La, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2025/TLST/HNGĐ ngày 17/3/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Chá Thị K**; Sinh ngày: 16/7/1984; Số căn cước công dân: 014184013323; Nơi cư trú: Bản P, xã C (trước là bản P, xã P, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh **Giàng A D**; Sinh ngày: 01/01/1983; Số căn cước công dân: 014083010094; Nơi cư trú: Bản P, xã C (trước là bản P, xã P, huyện Thuận Châu), tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/9/2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/9/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chá Thị K và anh Giàng A D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chá Thị K và anh Giàng A D nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Chá Thị K và anh Giàng A D có 03 con chung: Cháu Giàng A Đ, sinh ngày 04/5/2003, cháu Giàng A C, sinh ngày 01/7/2006, cháu Giàng A C, sinh ngày 23/4/2018.

Chị Chá Thị K và anh Giàng A D nhất trí thỏa thuận giao cháu Giàng A C, sinh ngày 23/4/2018 cho anh Giàng A D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Cháu Giàng A Đ và cháu Giàng A C đã trưởng thành đủ khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chá Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Chá Thị K và anh Giàng A D không có tranh chấp quyền sử dụng đất và nhất trí thỏa thuận như sau:

- Anh Giàng A D được quyền sử dụng đất và sở hữu:

+ 01 nhà sàn 03 gian, 02 trái mái lợp ngói, tường thung gỗ, sàn gỗ tại bản Pá Ný, xã Co Mạ tỉnh Sơn La diện tích 90,1m² trị giá: 184.614.900 đồng (Một trăm tám mươi tư triệu sáu trăm mười bốn nghìn chín trăm đồng)

+ 01 nhà bếp liền nhà sàn gỗ lợp fibro xi măng, tường thung gỗ diện tích 45,05m², trị giá: 64.241.300 đồng (Sáu mươi tư triệu hai trăm bốn mươi một nghìn ba trăm đồng).

+ Sàn hiên khung cột gỗ, mái lợp fibro xi măng, diện tích 16,2m² trị giá 2.365.200 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm đồng).

Toàn bộ tài sản trên được dựng trên thửa đất số 10, 11; Tờ bản đồ số: 21; Diện tích 740.2m²; Loại đất: Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm; Tên người sử dụng đất: Giàng A D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại bản P, xã C, tỉnh Sơn La.

Tư cận như sau:

Phía Đông giáp rừng bản P, xã C, tỉnh Sơn La.

Phía Tây giáp đất nhà ông Chá Ghia S.

Phía Nam giáp đường dân sinh bản P, xã C, tỉnh Sơn La.

Phía Bắc giáp rừng bản P, xã C, tỉnh Sơn La.

+ 01 xe máy nhãn hiệu WIN DECHTECH mua và sử dụng từ năm 2016 trị giá: 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 01 máy cưa mua và sử dụng từ năm 2008 trị giá: 333.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng).

+ 01 con lợn 15kg thịt trị giá: 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản anh Giàng A D được hưởng là 254.204.400 đồng (Hai trăm năm mươi tư triệu hai trăm linh tư nghìn bốn trăm đồng).

- Chị Chá Thị K được sở hữu:

+ 01 máy sát gạo mua và sử dụng từ năm 2018 trị giá: 857.000 đồng (Tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

+ 01 bộ bàn ghế gỗ dùng trong sinh hoạt mua và sử dụng từ năm 2019 trị giá: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

+ 01 tủ lạnh nhãn hiệu FUNIKI mua và sử dụng từ năm 2024 trị giá: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ 01 con bò màu đen 25 kg thịt trị giá: 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Toàn bộ tài sản nêu trên hiện anh Giàng A D đang quản lý, sử dụng. Anh Giàng A D có trách nhiệm bàn giao tài sản trên cho chị Chá Thị K.

Anh Giàng A D có trách nhiệm thanh toán giá trị tài sản chênh lệch cho chị Chá Thị K số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn thanh toán là ngày 28/02/2026.

Tổng giá trị tài sản chị Chá Thị K được hưởng là 33.157.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Chá Thị K và anh Giàng A D đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí dân

sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với giá trị tranh chấp phần tài sản được chia cho chị Chá Thị K. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với giá trị tranh chấp phần tài sản được chia cho anh Giàng A D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đường sự;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La (2 bản);
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã C, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Tiến Hải